

Số: 61 /NQ-HĐND

Sóc Trăng, ngày 30 tháng 8 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về chủ trương đầu tư Dự án Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Sóc Trăng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 9 (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Công văn số 879/TTg-QHQT ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề xuất các Dự án tại 05 tỉnh: Nghệ An, Bình Thuận, Sóc Trăng, Kiên Giang, Cà Mau thuộc Dự án Phát triển thủy sản bền vững, vốn vay WB;

Xét Tờ trình số 152/TTr-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng Quyết định chủ trương đầu tư Dự án Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Sóc Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Sóc Trăng, với các nội dung chính như sau:

- 1. Cơ quan chủ quản:** Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.
- 2. Nhà tài trợ:** Ngân hàng Thế giới (WB).
- 3. Mục tiêu**

a) Mục tiêu tổng quát

Đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao hiệu quả khai thác, nuôi trồng thủy sản, năng lực quản lý và gia tăng giá trị sản phẩm thủy sản; góp phần thúc đẩy tăng trưởng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao đời sống người dân và hội nhập quốc tế sâu rộng.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ khai thác hải sản; bao gồm: Xây dựng, nâng cấp khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá một cách đồng bộ; tạo động lực hỗ trợ khai thác hải sản, nâng cao hiệu quả khai thác hải sản, giảm tổn thất sau thu hoạch.

- Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng và cung cấp trang thiết bị cho đồng bào dân tộc thiểu số trong nuôi trồng và khai thác hải sản; góp phần bảo vệ nguồn lợi hải sản hiệu quả, bền vững và nâng cao thu nhập, ổn định đời sống.

- Tăng cường năng lực quản lý, tổ chức sản xuất nhằm thực hiện tốt công tác phòng, chống khai thác bất hợp pháp, không khai báo, không theo quy định (IUU), quản lý bền vững nguồn lợi thủy sản.

- Giảm tổn thất sau khai thác hải sản, giảm dịch bệnh, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm tôm nuôi; đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao năng lực quản lý ngành thủy sản.

4. Địa điểm, thời gian thực hiện

a) **Địa điểm thực hiện:** Dự án triển khai tại 04 huyện, thị xã thuộc tỉnh Sóc Trăng (Huyện Cù Lao Dung, Mỹ Xuyên, Trần Đề và thị xã Vĩnh Châu).

b) **Thời gian thực hiện:** Năm 2023 - 2027.

5. Nội dung đầu tư

Dự án gồm 03 hợp phần:

- Hợp phần 1: Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng thủy sản.

- Hợp phần 2: Nâng cao năng lực quản lý, kỹ thuật phát triển thủy sản bền vững.

- Hợp phần 3: Quản lý Dự án.

6. Dự án nhóm: Nhóm B.

7. Tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn

Tổng mức đầu tư: **992,3 tỷ đồng** (Chín trăm chín mươi hai tỷ, ba trăm triệu đồng), tương đương **42,8 triệu USD** (áp dụng tỷ giá hạch toán ngân sách tháng 8/2022 do Bộ Tài chính công bố là 23.182 VNĐ/1 USD); cụ thể:

- Vốn vay Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế (IBRD) của Ngân hàng Thế giới (WB): **713,7 tỷ đồng**, tương đương 30,79 triệu USD, chiếm 71,9% tổng vốn.

- Vốn đối ứng ngân sách tỉnh: **269,8 tỷ đồng**, tương đương 11,63 triệu USD, chiếm 27,2% tổng vốn.

- Vốn xã hội hóa: **8,8 tỷ đồng**, tương đương 0,38 triệu USD, chiếm 0,9% tổng vốn.

8. Cơ chế tài chính trong nước và phương thức cho vay lại

Vốn vay Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế (IBRD) của Ngân hàng Thế giới (WB): **713,7 tỷ đồng**; trong đó:

- Vốn Trung ương cấp phát 70%: 499,59 tỷ đồng, tương đương 21,55 triệu USD;

- Vốn vay lại 30%: 214,11 tỷ đồng, tương đương 9,24 triệu USD.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án Phát triển thủy sản bền vững tỉnh Sóc Trăng trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về chủ trương đầu tư Dự án Phát triển thủy sản bền vững (SFDP), vay vốn WB - Dự án thành phần tỉnh Sóc Trăng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa X, kỳ họp thứ 9 (chuyên đề) thông qua ngày 30 tháng 8 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển, nông thôn;
- TT. TU, TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh ST;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Hồ Thị Cẩm Đào